

Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

\* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Cẩm Q**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: **Anh Phạm Hoàng Kiêm**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Phạm Hoàng K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Phạm Hoàng K thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị Q và anh K không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

*Về con chung*: Chị Q và anh K có 01 con chung tên Phạm Xuân T, sinh ngày 10/10/2019. Khi ly hôn anh K được quyền nuôi con chung.

Ghi nhận anh K không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

*Về án phí:*

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q tự nguyện nộp toàn bộ số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của chị Q đã nộp theo các biên lai thu số 0009912 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Q được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **UBND xã D;**
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

***Đã ký tên và đóng dấu***

**Phan Thị Mỹ Hạnh**